

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 409/2024/QĐST- HNGĐ

Đ, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 390/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Th** – sinh năm 1958.

Nơi thường trú: Thôn L, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông **Bùi Tiến D1** – sinh năm 1954.

Nơi thường trú: Thôn L, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Th và ông Bùi Tiến D1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Th và ông Bùi Tiến D1 có 02 con chung là Bùi Tiến D2 - Sinh ngày 03/11/1982, Bùi Lan A - Sinh ngày 16/10/1985. Sau khi ly hôn, các con chúng đều đã thành niên, không thuộc trường hợp phải nuôi dưỡng cấp dưỡng nên không giải quyết.

- **Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức:** Bà Nguyễn Thị Th và ông Bùi Tiến D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Bà Nguyễn Thị Th là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân phường Tr,
- Thành phố N, tỉnh Nam Định
- (Số ĐKKH 122 ngày 26/02/1982);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hồng